

Bản án số: **213/2017/HSPT**

Ngày: 20/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Bà **Cao Thị Huyền**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà **Đào Thị Việt Hà**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **154/2017/HSPT** ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đại D. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **47/2017/HSST** ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đại D**, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1981; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn T xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Số 124 đường Hùng Vương, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: Chụp ảnh cưới; con ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1954 và bà Võ Thị Đ, sinh năm: 1956, có vợ là Vũ Trà M, sinh năm 1983; có 4 con, (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 22/6/2016 bị Công an phường A xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, bị cáo chấp hành ngày 27/6/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/01/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh ngày 12/01/2017, hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với Đỗ Thế Tvà biết T trước đây có ghi sổ đề tại khu công nghiệp P và biết chị mình là Nguyễn Thị Lệ P có ý định cầm cái lô đề nên Nguyễn Thị Xuân L chủ động gặp và đề nghị T chuyển tin nhắn số lô, đề cho L để được hưởng 8% hoa hồng trên tổng số tiền bán được, T đồng ý. L nói lại với P, P và L thỏa thuận là hằng ngày T sẽ chuyển tịch đề qua số điện thoại của L,

sau đó P sẽ tổng hợp và chuyển lại cho Nguyễn Đại D để hưởng 8% tiền hoa hồng trên tổng số tiền bán được. P nhận từ T và chuyển cho D chỉ hưởng tiền chênh lệch (*nếu khách trúng 510.000đ thì P nhận đủ của D và chỉ chung cho T tròn số 500.000đ, P hưởng lợi 10.000đ*). D tiếp tục chuyển số lô, đề nhận từ P cho một người tên T (không rõ lai lịch) để hưởng 8,5% hoa hồng trên tổng số tiền chuyển tịch. Việc chung chi tiền thắng thua với T sẽ do L thực hiện. Việc chung chi tiền thắng thua với D do P thực hiện. Việc chung chi tiền thắng thua giữa D và T thực hiện thông qua chuyển khoản hoặc gặp trực tiếp. Hằng tháng P sẽ cho L khoảng 300.000đ đến 500.000đ tiền công L giúp sức cho P trong việc mua bán số lô, đề.

Ngày 10-11-2016, T tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, đề cho người chơi. T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên và các tỉnh Miền Bắc quay số mở thưởng hằng ngày để nhận cá cược của người chơi lô, đề. T không ghi thêm 30% hoa hồng cho người chơi nhưng tính tiền thắng thua với người chơi như sau: *Người chơi lô đề có thể nhận bất cứ số nào có hai chữ số từ 00 đến 99 để cược tiền vào giải tám hoặc hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng sẽ được trả theo tỷ lệ một ăn chín mươi hoặc cược số có ba chữ số sau cùng của giải đặc biệt từ 000 đến 999, khi trúng được trả theo tỷ lệ một ăn sáu trăm năm mươi. Người chơi có thể đặt cược số có hai chữ số theo giải tám hoặc bao lô có hai chữ số sau cùng của 18 lượt quay, số có ba chữ số sau cùng của giải đặc biệt hoặc bao lô số có ba chữ số sau cùng của 17 lượt quay. Ngoài ra còn có các hình thức chơi như: Xuyên (tỷ lệ một ăn chín mươi), năm gọc (chỉ áp dụng với đài miền Bắc), hoặc 6 vòng đối với 3 số cuối của giải đặc biệt.* Với cách thức như trên, Đỗ Thế Trường đã nhận tin nhắn mua số lô, đề thông qua điện thoại của 6 con bạc trong ngày 10-11-2016 với tổng số tiền 13.215.000 đồng,

Sau khi nhận tin nhắn của các con bạc, T sử dụng số điện thoại 0932.427.932 để chuyển các lô, đề của con bạc đến số điện thoại 0122.949.0379 của L với 23 tin nhắn, tổng số tiền 11.940.000đ. Lúc đó P đang cầm điện thoại của L nên đã nhắn tin “ok” tức đồng ý nhận toàn bộ tịch đề mà T đã chuyển. P tiếp tục sử dụng điện thoại số 0163.502.1269 để nhắn tin toàn bộ các số lô đề này cho D số điện thoại 0120.248.4763 và được D nhắn tin đồng ý. Sau khi nhận được tin nhắn số lô, đề từ P, D tiếp tục chuyển cho một người tên T (không rõ lai lịch) thông qua tin nhắn điện thoại.

Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số ngày 10-11-2016 thì các số lô, đề mà Phạm N mua trúng thưởng với số tiền 15.699.000đ. Các số lô, đề mà T chuyển lại cho L và P, P chuyển cho D, D chuyển cho người tên T trúng thưởng với số tiền 14.782.000đ, trong đó bao gồm tiền trúng của nhiều người chơi.

Như vậy, trong ngày 10-11-2016, tổng số tiền Đỗ Thế T tổ chức đánh bạc là: $13.215.000đ + 14.782.000đ = 27.997.000đ$. Tổng số tiền Nguyễn Thị Lệ P, Nguyễn Thị Xuân L, Nguyễn Đại D tổ chức đánh bạc trong ngày 10-11-2016 là: $11.940.000đ + 14.782.000đ = 26.722.000đ$. Tổng số tiền Phạm N đánh bạc là: $10.960.000đ + 15.699.000đ = 26.659.000đ$. Do các con bạc chưa đưa tiền cho Trường, tiền thắng thua, tiền hoa hồng trong ngày cũng chưa được chung chi nên

không xác định được số tiền thu lợi bất chính của các bị can tổ chức đánh bạc trong ngày.

Ngoài ra, trong ngày 11-11-2016, Nguyễn Thị Lệ P đã nhận tin nhắn mua số lô, đề từ số điện thoại 0120.218.2536 của một người tên H (không rõ lai lịch) với tổng số tiền 7.950.000đ, P đã nhắn tin đồng ý với H. Sau đó, P tổng hợp các số lô, đề H đã mua ra tờ giấy A4 (tịch đề) rồi mua thêm theo bà H số lô, đề với số tiền 1.350.000đ. Vậy, tổng số tiền trong tịch đề P sang ra là 9.300.000đ. P sử dụng điện thoại sim số 0163.502.1269 để chuyển cho F. Khi đang chuyển được 4.950.000đ thì bị bắt quả tang. Tất cả số lô, đề đã chuyển cho Dương đều được D đồng ý và nhắn tin “ok”.

Do H chưa thanh toán tiền đánh bạc cho P, P bị bắt quả tang trước khi có kết quả xổ số và cũng chưa nhận tiền hoa hồng nên không xác định được tiền thu lợi bất chính của P và D trong ngày.

Như vậy, trong 2 ngày 10-11-2016 và 11-11-2016, tổng số tiền Nguyễn Thị Lệ P đã tổ chức đánh bạc là: $26.722.000đ + 9.300.000đ = 36.022.000đ$, Nguyễn Đại D tổ chức đánh bạc: $26.722.000đ + 4.950.000đ = 31.672.000đ$.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **47/2017/HSST** ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại D phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đại D 06** (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ **03** (Ba) ngày đã tạm giữ trước (từ ngày 09/01/2017 đến ngày 12/01/2017).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/6/2017, bị cáo Nguyễn Đại D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Đại D đã có hành vi nhiều lần tổ chức đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức nhận số lô, số đề và chuyển lô số đề cho những người chơi qua tin nhắn điện thoại, bị bắt quả tang nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đại D khai nhận: Trong hai ngày, ngày 10 và 11/11/2016, bị cáo Nguyễn Đại D, Đỗ Thế T, Nguyễn Thị Lệ P, Nguyễn Thị Xuân L dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên và các tỉnh miền Bắc quay số mở thưởng hàng ngày để tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận số lô, số đề và chuyển lô, số đề của người chơi qua tin nhắn điện thoại mục đích hưởng tiền hoa hồng, tổng cộng bị cáo D tổ chức đánh bạc với số tiền 31.672.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nhiều lần tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức ghi số lô đề của bị cáo bị bắt quả tang vào ngày 11/11/2016, nên bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Đại D về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây 1, khoản ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 và điểm p khoản 2 Điều 46; áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự, vai trò và nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn Đại D 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp, mức án thấp dưới khung hình phạt quy định. Xét bị cáo phạm tội khi đang có tiền sự cùng tính chất nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng với Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật; Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đại D 06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ **03 (Ba)** ngày đã tạm giữ trước (*từ ngày 09/01/2017 đến ngày 12/01/2017*).

Bị cáo Nguyễn Đại D phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/9/2017.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm